

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: BÙI THỊ QUỲNH THƠ

2. Ngày tháng năm sinh: 28/8/1976; Nam ☒; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 43/9, đường Hà Hoàng, xã Thạch Trung, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

6. Địa chỉ liên hệ: Bùi Thị Quỳnh Thơ, Trường Đại học Hà Tĩnh, số 447, đường 26/3, phường Đại Nài, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại di động: 0912.883.114;

Địa chỉ E-mail: quynhthobui@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1999 đến năm 2001: Giáo viên tập sự, Giáo viên trường Trung học Kinh tế Hà Tĩnh

- Từ năm 2002 đến năm T6/2006: Trưởng bộ môn Tài chính, trường Trung học Kinh tế Hà Tĩnh

- Từ T7/2006 đến năm T7/2007: Phó trưởng khoa Tài chính – Kế toán, trường Trung học Kinh tế Hà Tĩnh

- Từ tháng 8/2007 đến tháng 7/2010: Trưởng bộ môn, khoa Kinh tế - QTKD, Trường ĐH Hà Tĩnh

- Từ tháng 7/2010 đến tháng 2/2017: Phó trưởng khoa Kinh tế - QTKD, Trường ĐH Hà Tĩnh

- Từ tháng 3/2017 đến tháng 6/2017: Phó phụ trách phòng Quản lý khoa học, Trường ĐH Hà Tĩnh

- Từ tháng 7/2017 đến nay: Trưởng phòng Quản lý khoa học, Trường ĐH Hà Tĩnh

- Từ tháng 7/2016 đến nay: Ủy viên Ủy ban Kinh tế, Quốc hội Khóa XIV, nước CHXHCN Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Quản lý khoa học, Đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Quản lý nghiên cứu khoa học

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Hà Tĩnh

Địa chỉ cơ quan: Trường ĐH Hà Tĩnh, Số 447, đường 26/3, phường Đại Nài, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại cơ quan: (84)2393 852 885;

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 7 năm 1999 ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính - Tín dụng

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường đại học Tài chính Kế toán Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 5 năm 2007, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 01 năm 2014, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Tài chính Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày.....tháng.....năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS cơ sở: Học viện Tài chính Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Quản lý tài chính, kế toán trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công.

- Chính sách công, tài chính công và phân tích tài chính doanh nghiệp.

- Phát triển kinh tế ngành, kinh tế vùng, địa phương, phát triển kinh tế bền vững

- Quản lý giáo dục, xây dựng, phát triển chương trình đào tạo

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành: chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ, chủ nhiệm 01 đề tài cấp tỉnh, thành viên 02 đề tài NCKH cấp tỉnh, chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố 39 bài báo khoa học, trong đó: 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (tác giả chính 03 bài), 01 bài báo khoa học trên tạp chí chỉ có chỉ số ISSN khác;

- Số lượng sách đã xuất bản: 07 quyển (05 giáo trình, 02 sách chuyên khảo), tại các nhà xuất bản có uy tín;

5 công trình KH tiêu biểu nhất:

1. Bùi Thị Quỳnh Thơ (2017), *Giáo trình Kế toán Hành chính sự nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Mã số ISBN: 978-604-946-291-7;

2. Bui Thi Quynh Tho (2017), *Working Skills to Promote the Tourism Business Development in the Central Coastal Provinces of Vietnam: A Multi-site Case Study*, International Journal of Economic Research, Scopus 2017 (ISSN: 0972-9380), Volume 14 • Number 19 • 2017 (p565-576).

3. Bùi Thị Quỳnh Thơ (2019), *Nghiên cứu phát triển du lịch cộng đồng tại Hà Tĩnh*, Đề tài NCKH cấp tỉnh.

4. Bui Thi Quynh Tho (2020), *Marine Ecological Incident impacts on local people's livelihoods: Evidence from Central Coastal provinces of Vietnam*, Journal of Disaster Recovery and Business Continuity ISI (ESCI), ISSN/eISSN 2005-4289/2207-6425, Vol 11, No. 01 (2020), Published: 2020-03-06.

5. Bùi Thị Quỳnh Thơ (2020), *Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tại Việt Nam (2020)*, Sách chuyên khảo, NXB Lao động.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Chủ tịch tỉnh năm 2014 (số 2113/QĐ-UBND ngày 30/7/2014)

- Bằng khen Chủ tịch tỉnh năm 2016 (số 1952/QĐ-UBND ngày 14/7/2016)

- Bằng khen Chủ tịch tỉnh năm 2019 (số 2322/QĐ-UBND ngày 10/7/2019)

- Chứng nhận Tri thức lao động sáng tạo giai đoạn 2010-2015 của Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Tĩnh (số 62/QĐ-LHH)

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Có ý thức tổ chức và kỷ luật cao. Có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp giáo dục hiện nay. Có khả năng tập hợp quần chúng và tổ chức nhóm nghiên cứu. Có sức khỏe tốt. Có lý lịch rõ ràng.

Luôn thực hiện tốt và có hiệu quả công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, xây dựng khung chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục hiện đại. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp Nhà nước, sự phân công và điều động của Đảng, tổ chức. Thực hiện tốt các điều lệ của ngành, nội quy, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường ban hành. Có phẩm chất, uy tín của nhà giáo tốt, tôn trọng nhân cách của người học, bảo vệ lợi ích chính đáng của người học. Luôn học tập, phấn đấu rèn luyện, không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ nêu gương tốt cho đồng nghiệp và người học. Luôn tích cực chỉ đạo và tham gia nhiệt tình vào các hoạt động phong trào do nhà trường và các đoàn thể tổ chức.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 13 năm tại Trường Đại học Hà Tĩnh.

Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

T T	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi/số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014 - 2015				3	320		320/540/203
2	2015 - 2016				2	310		310/490/203
3	2016 - 2017			2	2	290		290/430/54
4	2017-2018			4	1	125		125/318/44
5	2018-2019			1	1	120		120/278/44
6	2019-2020			3	0	90		90/119/44

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ĐH Hà Tĩnh, số bằng: 1669725; năm cấp: 2018

3.2. Tiếng Anh: Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh, đại học chính quy

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có QĐ cấp bằng
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Tịnh		x	x		2016 - 2017	Trường ĐH KTQD	2017
2	Phạm Thị Hà An		x	x		2016 - 2017	Trường ĐH KTQD	2017
3	Ngô Minh Ka		x	x		T01/2017 - T8/2017	Trường ĐH Tây Nguyên	2017
4	Đỗ Vinh Hiền		x	x		T01/2017 - T8/2017	Trường ĐH Tây Nguyên	2017
5	Trần Anh Tiệp		x	x		T3/2017 - T10/2017	Học viện Tài chính Hà Nội	2017
6	Đặng Quốc Nhượng		x	x		T3/2017 - T10/2017	Học viện Tài chính Hà Nội	2017
7	Đinh Thái Trang Hà		x	x		T1/2018 - T10/2018	Học viện Tài chính Hà Nội	2018
8	Đặng Hữu Thiện		x	x		T4/2019 - T10/2019	Trường ĐH KTQD	2020
9	Nguyễn Cẩm Ngọc		x	x		T6/2019 - T12/2019	Trường ĐH KTQD	2020
10	Nguyễn Sỹ Tuấn Anh		x	x		T6/2019 - T12/2019	Trường ĐH KTQD	2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

T T	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang.... đến trang)	Xác nhận sử dụng của CSGDĐH
-----	----------	-----------	------------------------------	------------	----------	---	-----------------------------

1	Tài chính doanh nghiệp	Giáo trình	NXB Đại học Quốc gia (2015) ISBN: 987-604-62-1945-3	03	Trần Xuân Hải Hoàng Ngọc Hà Bùi Thị Quỳnh Thơ	Đồng chủ biên (trang 1-50, 211-248)	Quyết định số 422/QĐ-TĐHHT ngày 3/4/2015
2	Thuế	Giáo trình	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân (2017) ISBN: 978-604-946-292-4	03	Bùi Thị Quỳnh Thơ	Chủ biên (1-62, 201-381)	Quyết định số 623/QĐ-TĐHHT ngày 20/9/2017
3	Kế toán Hành chính sự nghiệp	Giáo trình	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân (2017) ISBN: 978-604-946-291-7	01	Bùi Thị Quỳnh Thơ	Chủ biên (Tác giả duy nhất: 1-414)	Quyết định số 622/QĐ-TĐHHT ngày 20/9/2017
4	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam	Chuyên khảo	NXB Bách Khoa (2017) ISBN: 978-604-950-306-1	01	Bùi Thị Quỳnh Thơ	Chủ biên (Tác giả duy nhất: 1-140)	Quyết định số 621/QĐ-TĐHHT ngày 20/9/2017
5	Giáo trình Kế toán Hành chính sự nghiệp	Giáo trình	NXB Lao Động (2020) ISBN: 978-604-3010-05-2	03	Bùi Thị Quỳnh Thơ	Chủ biên (đồng biên soạn các chương)	Quyết định số 295/QĐ-TĐHHT ngày 24/6/2020
6	Giáo trình Kế toán Tài chính	Giáo trình	NXB Lao Động (2020) ISBN: 978-604-3010-01-6	07	Bùi Thị Quỳnh Thơ	Chủ biên (Đồng biên soạn: 1-49; 85-142; 189-212)	Quyết định số 296/QĐ-TĐHHT ngày 24/6/2020
7	Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tại Việt Nam	Chuyên khảo	NXB Lao Động (2020) ISBN: 978-604-9971-82-2	01	Bùi Thị Quỳnh Thơ	Chủ biên (Tác giả duy nhất: 1-198)	Quyết định số 297/QĐ-TĐHHT ngày 24/6/2020

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN /TK/ TV	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu /Xếp loại KQ
I Trước bảo vệ Luận án Tiến sỹ (trước 2013)					
1	Hoàn thiện cơ chế tài chính đối với hoạt động nghiên cứu khoa học trong trường đại học Hà Tĩnh	CN	ĐT cấp trường	2008-2009	9/7/2009 Khá
II Sau bảo vệ Luận án Tiến sỹ (sau 2013)					
2	Nghiên cứu các giải pháp để hoàn thiện chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	CN	ĐT cấp trường	2014-2015	6/01/2015 Tốt
3	Từ điển giải thích thuật ngữ chuyên ngành Việt - Lào (cấp tỉnh)	TV	ĐT cấp tỉnh	2015-2016	28/12/2016 Đạt
4	Nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay đối với học sinh, sinh viên tại hệ thống ngân hàng chính sách tỉnh Hà Tĩnh	CN	ĐT Cấp trường trọng điểm	2017	8/9/2017 Tốt
5	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh Thái Nguyên	TV	ĐT cấp tỉnh	2016-2018	31/7/2018 Giỏi
6	Nghiên cứu thực trạng và nhu cầu việc làm cho người dân ven biển miền Trung trong bối cảnh biến đổi môi trường sinh thái	CN	B2018-HHT-01, ĐT Cấp Bộ	2017-2019	18/5/2019 Xuất sắc
7	Giải pháp hỗ trợ học tập cho lưu học sinh Lào ở các trường đại học khu vực miền Trung Việt Nam	TK	B2018-HHT-03, ĐT Cấp Bộ	2017-2019	16/8/2019 Xuất sắc
8	Nghiên cứu phát triển du lịch cộng đồng tại Hà Tĩnh	CN	ĐT Cấp tỉnh	2018-2019	20/12/2019 Xuất sắc
9	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Hà Tĩnh phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế	TK	ĐT Cấp tỉnh	2019-2020	Đang thực hiện
10	Những vấn đề pháp lý về liên kết vùng trong phát triển bền vững du lịch từ thực tiễn các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ	CN	ĐTCB. 2020-08 ĐT cấp Bộ	2020-2021	Đang thực hiện

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (01)	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Tập/Số	Trang	Năm công bố
7.1.1. Giai đoạn trước khi bảo vệ Luận án tiến sĩ (trước tháng 12/2013)								
1	Một số vấn đề xung quanh việc Ban hành chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp	01	01	Tạp chí Ngân hàng/ ISSN: 0866-7462		8	14-16, 24	2005
2	Một số ý kiến về chế độ Kế toán Hành chính sự nghiệp ở Việt Nam hiện nay	02		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN: 1859-4093		9 (86)	72-73, 63	2010
3	Tăng cường Quản lý vốn đầu tư phát triển thực hiện CNH, HDH Tỉnh Hà Tĩnh	01	01	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859-4093		4 (105)	58-60, 57	2012
4	Bàn thêm về quản lý chi tiêu công của tỉnh Hà Tĩnh	01	01	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN: 1859-4093		6 (107)	69-72	2012
5	Hà Tĩnh đẩy mạnh thu hút FDI	01	01	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN: 0866.7120		16 (528)	43-45	2012
6	Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 43/2006 về chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm tại tỉnh Hà Tĩnh	01	01	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859-4093		10 (123)	67-71	2013
7.1.2. Giai đoạn Sau khi bảo vệ Luận án tiến sĩ (sau năm 2013)								
7.1.2.1. Các bài báo đăng ở tạp chí trong nước								
7	Một số giải pháp phát triển kinh tế bền vững ở Hà Tĩnh	01	01	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán/ ISSN: 1859-4093		11 (136)	62-64	2014
8	Thiết kế chương trình giảng dạy nhất quán với chuẩn đầu ra	01	01	Tạp chí khoa học Trường Đại học Hà		5	71-79	2015

				Tỉnh/ ISSN: 0866-7595				
9	Một số giải pháp thu hút đầu tư vào Hà Tĩnh	01	01	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN: 0866.7120		8	28-30	2015
10	Hà Tĩnh nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	01	01	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN: 0866.7120		7	68-70	2016
11	Hội nhập kinh tế quốc tế và những cơ hội, thách thức với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	01	01	Tạp chí khoa học Trường Đại học Hà Tĩnh/ ISSN: 0866-7595		9	47-54	2016
12	Quy hoạch phát triển du lịch Việt Nam – Thực trạng và một số vấn đề đặt ra	01	01	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á/ ISSN: 0868-2739		4 (205)	28-34	2017
13	Kỹ năng làm việc thúc đẩy phát triển ngành kinh doanh du lịch các tỉnh duyên hải miền Trung Việt Nam	01	01	Tạp chí Kinh tế phát triển/ ISSN: 1859-0012		4 (238)	51-60	2017
14	Một số kỹ năng giám sát hiệu quả việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước	01	01	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán/ ISSN: 1859-4093		8 (169)	10-14	2017
15	Sửa đổi Luật Quản lý nợ công - một số vấn đề đặt ra	01	01	Tạp chí khoa học Thương mại /ISSN: 1859 - 3666)		8 (108)	58-63	2017
16	Một số kỹ năng giám sát hiệu quả việc chấp hành ngân sách nhà nước	01	01	Tạp chí Công thương /ISSN: 0866-7756		9	188 - 192	2017
17	Kỹ năng làm việc thúc đẩy phát triển ngành kinh doanh du lịch tại Việt Nam	01	01	Tạp chí khoa học Thương mại/ ISSN: 1859 – 3666		9 (109)	58-64	2017
18	Phân bổ ngân sách cho giáo dục đại học của một số nước Asean hiện nay	01	01	Tạp chí Đông Nam Á/ ISSN: 0868-2739		2 (215)	54 - 59	2018
19	Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành mới theo Thông tư số 107 – công cụ hữu hiệu cho kế toán	01	01	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán/ ISSN: 1859-4093		04 (177)	53 - 56	2018

20	Đẩy mạnh việc thực thi chính sách hỗ trợ DNNVV	01	01	Tạp chí trường ĐHHT/ ISSN: 0866-7595		14	40 - 48	2018
21	Nhu cầu việc làm cho người dân ven biển miền trung trong bối cảnh biến đổi môi trường sinh thái và một số chính sách hỗ trợ việc làm của các địa phương	01	01	Tạp chí trường ĐHHT/ ISSN: 0866-7595		15	26 - 36	2018
22	Đầu tư cho giáo dục đại học ở các nước Đông Nam Á	01	01	Tạp chí Đông Nam Á/ ISSN: 0868-2739		1 (266)	47-55	2019
23	Doanh nghiệp tư nhân Việt Nam và cách mạng công nghiệp 4.0	01	01	Tạp chí trường ĐHHT/ ISSN: 0866-7595		16	55-62	2019
24	Tài nguyên du lịch và nhu cầu phát triển du lịch cộng đồng của người dân địa phương tỉnh Hà Tĩnh	01	01	Tạp chí trường ĐHHT/ ISSN: 0866-7595		17	27 - 37	2019
25	Tiềm năng du lịch và liên kết phát triển du lịch Hà Tĩnh	01	01	Tạp chí trường ĐHHT/ ISSN: 0866-7595		18	57 - 67	2020
26	Đào tạo nghề cho thanh niên lao động kỹ năng thấp ở Việt Nam	01	01	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán/ ISSN: 1859-4093		05 (202)	5-9	2020
27	Thực trạng và nhu cầu việc làm cho người dân ven biển miền Trung sau bối cảnh biến đổi môi trường sinh thái	01	01	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán/ ISSN: 1859-4093		06 (203)	25-32	2020

7.1.2.2. Bài báo công bố trên Tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus

28	Working Skills to Promote the Tourism Business Development in the Central Coastal Provinces of Vietnam: A Multi-site Case Study	02	01	International Journal of Economic Research/ ISSN : 0972-9380, http://www.serialsjournals.com	Scopus	Volume 14 • Number 19 •	565 - 576	2017
----	---	----	----	---	--------	-------------------------	-----------	------

29	Aggressiveness and genetic diversity of <i>Ralstonia solanacearum</i> strains from tomato in Vietnam	06		Indian Phytopathology ISSN: 2248-9800, https://link.springer.com/article/10.1007%2Fs42360-018-0084-1	Scopus	71	599 - 610	2018
30	Workplace conditions created by principals for their teachers' professional development in Vietnam	06		International Journal of Leadership in Education. DOI: 10.1080/13603124.2019.1708472. Taylor & Francis Online	ISI-ESCI /Scopus-Q1, H index 33	05 Jan		2020
31	Marine Ecological Incident impacts on local people's livelihoods: Evidence from Central Coastal provinces of Vietnam	02	01	Journal of Disaster Recovery and Business Continuity, ISSN/eISSN 2005-4289/2207-6425; http://sersc.org/journals/index.php/IJD-RBC/issue/view/267	ISI (ESC I)	Vol 11, No. 01	738 - 750	2020
32	Vocational training for rural workers in the context of economic restructuring in Ha Tinh province, Viet Nam	04	01	DOI: 10.18488/journal.1005/2020.10.1/1005.1. ISSN (P): 2304-1455/ISSN (E):2224-4433	Scopus	Vol 10. Issue 1		2020
<i>7.1.2.3. Bài báo công bố trên Tạp chí khoa học quốc tế khác</i>								
33	Financing tertiary education in Southeast Asia countries	02	01	International Journal of Advanced Education and Research /ISSN:		Volume 4 Issue 2	45 - 49	2019

				2455-5746; Impact Factor: RJIF 5.34, http://www.alleducationjournal.com/arc_hives/2019/vol4/issue2		Marc h		
7.1.2.4. Bài báo đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế								
34	Curriculum in Vocational Education and Training (VET): An Overview of Current Trends and Future Directions	01	01	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế tại Trường ĐH Nakhonphanon, Thái Lan (T8/2014)			7	2014
35	Phát triển kinh tế xã hội và sức ép đối với môi trường	01	01	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Quản lý môi trường và phát triển bền vững” /ISBN: 978-604-955-253-3			48-58	2017
36	Quy hoạch phát triển du lịch Việt Nam – Thực trạng và giải pháp	01	01	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển du lịch bền vững tại các nước tiểu vùng sông MêKong”, Thái Lan/ ISBN: 978-604-955-228-1			88 - 92	2017
37	The Socio - Economic development of Vietnam and pressures on the enviroment	01	01	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển du lịch bền vững tại các nước tiểu vùng sông MêKong”, Thái Lan/ ISBN: 978-604-955-228-1			277 - 283	2017
38	Gắn kết đào tạo thực tiễn quản lý môi trường vì sự phát triển bền vững vào chương trình giáo dục	02	01	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững”/ ISBN: 978-604-95-0217-0			63 - 69	2017

39	Amendments to improve the legal system of Vietnam on tourism development planning	01	01	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững”/ ISBN: 978-604-95-0217-0			400 - 408	2017
----	---	----	----	---	--	--	-----------------	------

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: 03

7.2. Bằng độc quyền, sáng chế, giải pháp hữu ích

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

TT	Chương trình đào tạo	Xây dựng mới/phát triển	Vai trò	Năm
1	Chương trình giáo dục đại học theo niên chế ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh	Xây dựng mới	Thành viên	2008
2	Chương trình giáo dục đại học theo học chế tín chỉ Kế toán, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng	Xây dựng mới	Thành viên ngành QTKD, KT; Chủ trì ngành TCNH	2010
3	Biên soạn chương trình giáo dục đại học theo học chế tín chỉ ngành Kế toán, TCNH, QTKD (đào tạo giáo viên TCCN) - Dự án phát triển giáo viên THPT&TCCN của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Xây dựng mới	Điều hành nhóm nội dung biên soạn các ngành, trực tiếp biên soạn ngành TCNH	2011
4	Biên tập chương trình giáo dục đại học theo học chế tín chỉ ngành Tài chính Ngân hàng (đào tạo giáo viên TCCN) - Dự án phát triển giáo viên THPT&TCCN của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Biên tập	Biên tập ngành TCNH	2012
5	Chương trình giáo dục đại học theo học chế tín chỉ ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng	Phát triển	Chủ trì; Trực tiếp biên soạn ngành TCNH	2012
6	Chương trình giáo dục đại học theo học chế tín chỉ ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lưu hành	Xây dựng mới	Chủ trì	2012
7	Biên soạn giáo trình Tài chính doanh nghiệp và Kế toán HCSN (đào tạo giáo viên TCCN) - Dự án phát triển giáo viên THPT&TCCN của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Xây dựng mới	Đồng tác giả	2013

8	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung CTĐT ngành TCNH	Phát triển	Chủ trì	2016
9	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo theo CDIO ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xây dựng mới	Chủ trì; Trực tiếp biên soạn ngành TCNH	2016
10	Xây dựng chương trình đào tạo thạc sỹ mã ngành TCNH	Xây dựng mới	Thành viên	2017

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế

Không đủ CTKH là tác giả chính:

Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH đăng trên các Tạp chí có uy tín là tác giả chính.

Đề xuất 01 sách chuyên khảo thay thế cho 01 bài báo quốc tế (ISI/Scopus) là tác giả chính bị thiếu.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 6 năm 2020

Người đăng ký

Bùi Thị Quỳnh Thơ